

Số: 66 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm công tác năm 2022 và đẩy nhanh thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023

Năm 2022, Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo để thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và tỷ lệ giải ngân. Các cấp, các ngành của Thành phố đã nỗ lực triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Kết quả giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đến hết ngày 31/01/2023 của toàn Thành phố đạt 87,8% kế hoạch Trung ương và Thành phố giao. Ngoài các nguyên nhân khách quan như vẫn chịu tác động của dịch bệnh Covid-19 vào đầu năm 2022, giá xăng dầu, nguyên, nhiên, vật liệu tăng mạnh, khó khăn trong giải phóng mặt bằng của một số dự án,...; tiến độ thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm còn chậm, tỷ lệ giải ngân chưa cao là do có các nguyên nhân chủ quan như: một số chủ đầu tư và một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong việc thực hiện liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng; sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ chưa tốt giữa một số chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, các quận, huyện, nhà thầu dẫn đến chậm tiến độ thực hiện thi công, chậm giải ngân vốn; một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm kỷ cương trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, chưa thực hiện được cam kết của đơn vị với Thành phố.

Nhằm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm công tác năm 2022, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để khắc phục tồn tại, hạn chế: Thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công chậm ở cấp thành phố và cấp huyện.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư phục vụ phát triển toàn diện kinh tế xã hội.

3. Hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 kéo dài sang năm 2023. Phần đầu hoàn thành giải ngân hết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công. Đồng thời đảm bảo mục tiêu, chất lượng.

hiệu quả sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

4. Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp của từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư; phân công rõ trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện.

5. UBND Thành phố yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Tỷ lệ giải ngân của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư đến hết niên độ ngân sách năm 2023 không đạt tối thiểu 90% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét, đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và việc không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp là một trong những trường hợp để xem xét miễn nhiệm cán bộ theo quy định tại Quyết định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐỂ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

1. Xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng quý

Các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân cụ thể và cam kết với Thành phố tiến độ giải ngân của từng dự án, từng quý và chịu trách nhiệm toàn diện trước Thành phố kết quả giải ngân các dự án, gửi Kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 06/3/2023** (Mẫu biểu 01, 03, 04 kèm theo).

2. Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt, năng lực trong triển khai thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công

- Giao các chủ đầu tư:

+ Khẩn trương hoàn thiện thủ tục điều chỉnh các dự án đã hết thời gian thực hiện, được bố trí kế hoạch vốn năm 2023 để đảm bảo đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn và đủ điều kiện giải ngân theo quy định ngay từ đầu năm.

+ Nhận diện rõ vấn đề, rõ vướng mắc, rõ địa chỉ giải quyết và chủ động đề xuất khắc phục.

+ Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công dự án. Quản lý chặt chẽ trong quá trình thực hiện dự án, tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- UBND các quận, huyện, thị xã: (i) Đánh giá về năng lực, kết quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền, giao làm chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố; (ii) Có kế hoạch, hành động cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ tôn tạo di tích giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo: Giao UBND các quận, huyện, thị xã chủ động triển khai khi được giao làm chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố và triển khai các dự án cấp huyện đã được phân cấp; UBND các huyện, thị xã cân đối, bố trí đủ phần vốn ngân sách huyện có trách nhiệm bố trí đối ứng các dự án được ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu để hoàn thành dự án, không để phát sinh nợ XD CB.

3. Định kỳ giao ban tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, tham mưu UBND Thành phố định kỳ hàng quý tổ chức giao ban xây dựng cơ bản tổng thể toàn Thành phố, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì hoặc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ định kỳ hàng tháng giao ban chuyên đề để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách (như về giải phóng mặt bằng, về thủ tục đầu tư, về đơn giá, định mức, về công bố giá,...) và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Các chủ đầu tư báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở chuyên ngành theo dõi ngành, lĩnh vực về tiến độ thực hiện các dự án, kết quả giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Kế hoạch năm 2022 kéo dài của tháng trước đó, ước giải ngân của tháng báo cáo định kỳ **trước ngày 05 hàng tháng**, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, cơ quan chủ trì giải quyết các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của từng dự án (nếu có) (Mẫu biểu 01, 02, 03, 04, 05).

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác GPMB các dự án: UBND Thành phố thường xuyên tiến hành giao ban, kiểm điểm tiến độ GPMB. Yêu cầu các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo quyết liệt, có cam kết và chịu trách nhiệm về tiến độ GPMB; Các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để các hộ dân trong diện GPMB đồng thuận và chấp hành tốt. Thực hiện công tác GPMB công khai, minh bạch, đúng luật, đảm bảo công bằng, chính xác.

- Tháo gỡ khó khăn về biến động giá: Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng cho phù hợp mặt bằng giá thị trường; đối với các loại vật liệu chủ yếu, có biến động giá lớn, trường hợp cần thiết, công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng hoặc sớm hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng trên địa bàn.

- Đẩy nhanh công tác công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đề khan trương hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và có dự án mới đủ điều kiện bố trí vốn, khởi công công trình. Xác định đây tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023.

+ Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Chủ trì hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các vấn đề về quy hoạch, về chỉ giới đường đỏ, sớm thẩm định và phê duyệt chỉ giới đường đỏ để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt các dự án.

+ Công an Thành phố chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến cấp phép phòng cháy chữa cháy cho các dự án.

+ Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã trong công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB; tổng hợp, tham mưu giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị về công tác GPMB.

Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất, tham mưu UBND Thành phố các quy định liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nội dung

phân cấp, ủy quyền trong thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tạo điều kiện đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án.

+ Giao các sở chuyên ngành (Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao) chủ trì hướng dẫn, tạo mọi điều kiện hỗ trợ thủ tục cho các đơn vị; sớm thẩm định, trình phê duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với dự án cấp Thành phố; sớm cho ý kiến thẩm định đối với các dự án cấp huyện để sớm khởi công công trình.

Hiện nay, có 106 dự án cấp Thành phố thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa phê duyệt dự án, trong đó: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì thẩm định 06 dự án lĩnh vực an ninh, quốc phòng; Sở Giao thông Vận tải chủ trì thẩm định 37 dự án; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định 30 dự án; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định 33 dự án (Chi tiết theo Phụ lục 01 gửi kèm).

+ Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở chuyên ngành tổ chức thẩm định; hướng dẫn điều chỉnh các dự án (nếu có), điều chỉnh dự toán giá gói thầu để các dự án kịp thời được hoàn thiện thủ tục, tiếp tục thực hiện không bị gián đoạn, đảm bảo tiến độ.

4. Điều chuyển vốn từ các dự án chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, các dự án chậm triển khai, giải ngân, không khắc phục được các vướng mắc sang các dự án có khả năng thực hiện, hấp thụ vốn tốt hơn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 tại các kỳ họp HĐND Thành phố năm 2023 (nếu cần thiết).

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ động chỉ đạo rà soát, báo cáo HĐND cùng cấp thực hiện điều chỉnh kịp thời vốn của các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt.

5. Đẩy nhanh tiến độ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc thanh, quyết toán vốn đầu tư

- Giao Kho bạc Nhà nước Hà Nội

+ Kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn xây dựng cơ bản, vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thanh quyết toán dự án hoàn thành theo cơ chế linh hoạt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ Hướng dẫn các chủ đầu tư và chịu trách nhiệm việc kiểm soát giải ngân đối với vốn xô số kiến thiết Thủ đô năm 2023, vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 (sau khi UBND Thành phố ban hành Quyết định) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2023.

+ Tổng hợp tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (bao gồm cả kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài), trong đó báo cáo rõ tình hình giải ngân từng dự án theo đầu mối đối với từng nguồn vốn: ngân sách cấp Thành phố, vốn phân cấp ngân sách cấp huyện, Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 02 hàng tháng.

+ Công bố công khai số liệu giải ngân hàng tháng từng dự án, từng chủ đầu tư từ dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố, dự án cấp huyện được ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu đến vốn ngân sách cấp huyện.

- Giao Sở Tài chính: Đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, phê duyệt (hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt) quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định. Đồng thời hướng dẫn cơ quan tài chính cấp huyện thực hiện thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án theo thẩm quyền, đảm bảo đúng thời hạn quy định hiện hành. Đối với các nội dung vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công

- Giao Sở Nội vụ:

+ Tham mưu Thành phố đưa kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 thành một tiêu chí để đánh giá thi đua năm 2023 đối với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; gắn tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công với đánh giá về vai trò người đứng đầu, các cá nhân có liên quan và công tác thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân.

+ Chủ trì tham mưu kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu và tham mưu UBND Thành phố xử lý nghiêm các đơn vị giải ngân chậm (không đạt trên 90% kế hoạch) do nguyên nhân chủ quan, chưa nỗ lực cố gắng.

- Giao Kho bạc Nhà nước Hà Nội tổng hợp kết quả giải ngân của các đơn vị gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của người đứng đầu, tập thể, cá nhân các ngành, địa phương, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về việc triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND Thành phố để được xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Chủ đầu tư DA sử dụng ngân sách TP;
- VPUB: CVP, Các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Sỹ Thanh

6774- 11 - HT

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

(Kèm theo Kế hoạch số **66** /KH-UBND ngày **02/3** /2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

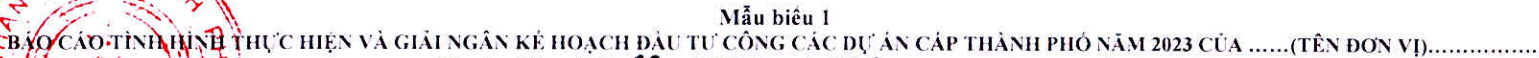
TT	Danh mục dự án	Số dự án	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Cơ quan thẩm định dự án				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư đã duyệt/dự kiến		Ngành dọc (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG	106		116.526.151	57.857.873	6	37	30	33		
I	Lĩnh vực quốc phòng	4		265.000	185.000	4					
II	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	2		184.565	151.500	2					
III	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	4		1.107.557	540.600			4			
1	Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội	1	7334/QĐ-UBND 30/12/2015 (CTĐT); 03/NQ-HĐND 08/4/2022	45.724	31.000			1		Trường cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội	
2	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	1	6205/QĐ-UBND 17/11/2015 (CTĐT); 03/NQ-HĐND 08/4/2022	54.833	46.600			1		Trường cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	
3	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội	1	4220/QĐ-UBND 07/8/2019 (CTR); 03/NQ-HĐND 08/4/2022	27.000	23.000			1		Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Hà Nội	
4	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	980.000	440.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
IV	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	6		2.994.185	2.168.100			6			
1	Nâng cấp bệnh viện Ung Bướu Hà Nội - bệnh viện mũi nhọn về chuẩn đoán và điều trị ung thư	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	789.795	630.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	780.123	330.000			1		UBND huyện Thạch Thất	
3	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Xây dựng Bệnh viện Tim Hà Nội cơ sở 2	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	789.046	710.100			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
4	Xây dựng Trung tâm Pháy Y Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	277.853	200.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
5	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Hôe Nhại tại trụ sở số 17 Hôe Nhại, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	204.499	150.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
6	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại các Bệnh viện và Cơ sở y tế thuộc Sở Y tế Hà Nội	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	152.869	148.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
V	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	9		2.652.797	1.710.377		2	7			
1	Nâng cấp, mở rộng bến đỗ và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	53.957	42.000		1			UBND huyện Mỹ Đức	
2	Khu bảo tồn thuộc khu vực IV khu du lịch - văn hóa Sóc Sơn	1	559/QĐ-UBND 28/01/2011	148.431	100.000			1		UBND huyện Sóc Sơn	
3	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đền An Dương Vương tại Khu di tích Thành Cổ Loa	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	58.082	49.400			1		Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
4	Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và Am Mỹ Châu tại khu di tích Thành Cổ Loa	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	61.308	52.000			1		Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
5	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	792.742	718.200			1		Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
6	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Xây dựng đền thờ Đức vua Ngô Quyền tại khu di tích Thành Cổ Loa, huyện Đông Anh	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022; 22/NQ-HĐND 12/9/2022	298.402	150.000			1		UBND huyện Đông Anh	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Cơ quan thẩm định dự án				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư đã duyệt/dự kiến		Ngành dọc (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
7	Cải tạo, nâng cấp Cung Thanh niên Hà Nội tại số 37, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1	5708/QĐ-UBND 28/10/2015, 14/NQ-HĐND 06/7/2022	21.875	18.600			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
8	Tuyến đường tránh TL419 đi đến Trinh và xây dựng cảnh quan, tuyến phố đi bộ tại bến Yên khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	220.000	80.177		1			UBND huyện Mỹ Đức	
9	Đầu tư xây dựng cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	998.000	500.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
VI	Lĩnh vực thể dục, thể thao	2		339.395	256.200			2			
1	Cải tạo, nâng cấp Nhà ở văn động viên đơn nguyên 1,2,3,4 Trung tâm Huân luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	271.060	198.200			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Cải tạo, nâng cấp công trình khu nhà tập luyện 3 tầng	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	68.335	58.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
VII	Lĩnh vực môi trường	2		4.179.529	2.600.000			2			
1	Dự án di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ Khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	3.470.000	2.100.000			1		UBND huyện Sóc Sơn	
2	Đầu tư hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	12/NQ-HĐND 05/12/2018	709.529	500.000			1		Sở Tài nguyên và Môi trường	
VIII	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	68		103.606.423	49.260.496		35		33		
VIII.1	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	33		6.104.600	4.221.700				33		
VIII.1.2	Lĩnh vực đề điều	14		3.302.844	2.194.400				14		
1	Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	107.782	57.000			1		UBND huyện Thường Tín	
2	Cải tạo, nâng cấp đê tả Bưởi, hữu Đáy, huyện Chương Mỹ	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	460.000	244.000			1		UBND huyện Chương Mỹ	
3	Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - Giai đoạn 1	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	406.000	233.400			1		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
4	Cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ đê các tuyến sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Cà Lồ, thành phố Hà Nội	1	6907/QĐ-UBND 02/12/2019 (Ctr)	52.588	40.000			1		Sở NN&PTNT	
5	Kè chống sạt lở bờ tả sông Hồng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng khu vực xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	119.197	95.000			1		Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Ván Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660 huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	128.141	105.000			1		UBND huyện Đan Phượng	
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp giao thông trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	200.000	160.000			1		UBND quận Hà Đông	
8	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Cầu đoạn từ K17+000 đến K28+828 và kè bờ hữu sông Cầu từ K25+350 đến K26+00, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	175.622	140.000			1		UBND huyện Sóc Sơn	
9	Cải tạo, nâng cấp đê tả Cà Lồ đoạn từ K0+000 đến K20+252, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	250.219	200.000			1		UBND huyện Sóc Sơn	
10	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng, đê Ngọc Tảo kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	487.928	400.000			1		UBND huyện Phúc Thọ	
11	Xử lý sạt lở khu vực thượng lưu kè Thanh Am (tương ứng K4+200 đến K4+500 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Thượng Thanh, quận Long Biên và hạ lưu kè Tỉnh Quang (tương ứng K6+500 đến K6+900 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	33.386	30.000			1		UBND quận Long Biên	
12	Xử lý sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K94+010 đến K94+389, đê Hữu Hồng, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	23.981	20.000			1		UBND huyện Thường Tín	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Hồng đoạn từ K48+165 đến K64+126 thuộc địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	478.000	330.000			1		UBND huyện Đông Anh	
14	Nâng cấp tuyến đê hữu Hồng kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	380.000	140.000			1		UBND thị xã Sơn Tây	
VIII.1.2	Lĩnh vực thủy lợi	18		2.663.702	1.907.300				18		
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống công trình và trạm bơm Đình Thông, huyện Sóc Sơn	1	329/QĐ-UBND 17/01/2017, 14/NQ-HĐND 06/7/2022	54.956	50.000			1		UBND huyện Sóc Sơn	
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Hiệp Thuận kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	318.408	255.000			1		UBND huyện Phúc Thọ	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Cơ quan thẩm định dự án				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư đã duyệt/dự kiến		Ngành dọc (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
3	Cải tạo, nâng cấp kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	108.090	86.400				1	UBND huyện Gia Lâm	
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Váng - Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	49.360	39.500				1	UBND huyện Gia Lâm	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thanh Phú kết hợp làm đường giao thông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	368.000	294.400				1	UBND huyện Mê Linh	
6	Kiên cố hóa hệ thống kênh tưới N12 kết hợp làm đường giao thông huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	200.000	160.000				1	UBND huyện Ba Vì	
7	Cải tạo, nâng cấp và phát huy hiệu quả sông Hang, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	420.000	336.000				1	UBND thị xã Sơn Tây	
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới, tiểu trạm bơm Đầm Mới, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	60.000	55.000				1	UBND huyện Chương Mỹ	
9	Nạo vét, gia cố bờ sông Tô Lịch huyện Thường Tín (khởi thông dòng chảy, kè, nâng cấp mặt đất tạo cảnh quan, bộ hành 2 bờ sông Tô Lịch dài 7Km trên địa bàn huyện Thường Tín)	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	223.273	170.000				1	UBND huyện Thường Tín	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu Vực Giang - Sông Tích, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	47.657	41.000				1	UBND huyện Thạch Thất	
11	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu dẫn vào các trạm bơm: tiêu Trai Ró; tiêu Thông Đạt; tiêu Cấn Hạ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	66.354	55.000				1	UBND huyện Quốc Oai	
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu N22 kết hợp làm đường giao thông, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	79.500	70.000				1	UBND huyện Chương Mỹ	
13	Nạo vét, gia cố bờ kênh tiêu trạm bơm Vĩnh Mộ trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	77.635	65.000				1	UBND huyện Thường Tín	
14	Kiên cố mái, mặt tá bờ sông Lương kết hợp giao thông từ trạm bơm Đồng Lạc đến Cầu Hóa Thượng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	34.949	30.000				1	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
15	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Cộng Hòa 1 và hệ thống kênh tiêu (kênh tiêu S8, kênh tiêu Đầm Bung 2, kênh nhánh), huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	197.920	75.000				1	UBND huyện Quốc Oai	
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu T6 kết hợp làm đường giao thông toàn tuyến (từ trạm bơm Đào Nguyên đến sông Đáy), huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	129.000	45.000				1	UBND huyện Hoài Đức	
17	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T5 giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	96.000	30.000				1	UBND huyện Hoài Đức	
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính Tam Bảo, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	132.600	50.000				1	UBND huyện Mê Linh	
VIII.1.3	Lĩnh vực nông nghiệp	1		138.054	120.000				1		
1	Xây dựng mở rộng Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	138.054	120.000				1	Sở NN&PTNT	
VIII.2	Lĩnh vực giao thông	35		97.501.823	45.038.796		35				
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao thông đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai	1	08/NQ-HĐND 08/7/2019	462.966	200.000		1			UBND quận Hoàng Mai	
2	Xây dựng tuyến đường Đặng Thai Mai - giai đoạn 1, phường Quảng An, quận Tây Hồ	1	04/NQ-HĐND 09/4/2019	561.988	100.000		1			UBND quận Tây Hồ	
3	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng	1	04/NQ-HĐND 09/4/2019	111.694	85.000		1			UBND huyện Đan Phượng	
4	Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên	1	18/NQ-HĐND 25/10/2019, 23/NQ-HĐND 23/9/2021	1.267.469	716.796		1			Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
5	Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên đường tỉnh 423	1	18/NQ-HĐND 25/10/2019, 14/NQ-HĐND 06/7/2022	260.278	193.000		1			Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Tân Phú bắc qua sông Đáy, huyện Quốc Oai	1	1824/QĐ-UBND 17/4/2019, 14/NQ-HĐND 06/7/2022	58.009	47.000		1			Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
7	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	400.058	320.000		1			UBND huyện Ứng Hòa	
8	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá, xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	225.000	160.000		1			UBND huyện Ứng Hòa	
9	Cải tạo, nâng cấp đường từ tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	346.285	240.000		1			UBND huyện Ba Vì	
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà	1		1.577.710	1.210.000		1			UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Cơ quan thẩm định dự án				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư đã duyệt/dự kiến		Ngành dọc (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+400), huyện Ba Vì		23/NQ-HĐND 23/9/2021	691.012	560.000					UBND huyện Ba Vì	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+100 - Km 62+500), huyện Ba Vì		23/NQ-HĐND 23/9/2021	886.698	650.000					UBND huyện Ba Vì	
11	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	372.830	240.000		1			UBND huyện Thạch Thất	
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đổ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tê Tiêu) đến đập tràn Cầu Dâm, huyện Mỹ Đức	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	223.517	150.000		1			UBND huyện Mỹ Đức	
13	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (Tỉnh lộ 83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	117.225	80.000		1			UBND huyện Đan Phượng	
14	Đường tránh quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	593.096	450.000		1			UBND huyện Ứng Hòa	
15	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	362.177	260.000		1			UBND huyện Ứng Hòa	
16	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phương Dục, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	350.995	255.000		1			UBND huyện Phú Xuyên	
17	Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	727.025	560.000		1			UBND huyện Mê Linh	
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bắc Hồ, huyện Thanh Oai	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	147.492	120.000		1			UBND huyện Thanh Oai	
19	Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	402.300	320.000		1			UBND huyện Phú Xuyên	
20	Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Công Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	93.092	70.000		1			UBND huyện Phú Xuyên	
21	Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa	1	23/NQ-HĐND 23/9/2021	275.183	224.000		1			UBND huyện Ứng Hòa	
22	Đường nối QL32 với QL 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ	1	08/NQ-HĐND 08/7/2019	363.319	246.000		1			UBND huyện Phúc Thọ	
23	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc-Nam đoạn qua huyện Thạch Thất (giai đoạn 1 từ Km14+200 đến Km18+500)	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	715.418	580.000		1			UBND huyện Thạch Thất	
24	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường vành đai 3.5 đến đường kênh Đan Hoài), huyện Đan Phượng	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	1.168.736	1.000.000		1			UBND huyện Đan Phượng	
25	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quan Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	448.804	360.000		1			UBND huyện Ứng Hòa	
26	Cải tạo, nâng cấp đường 419, giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)	1	30/NQ-HĐND 08/12/2021	409.202	330.000		1			UBND huyện Chương Mỹ	
27	Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến DSDT số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị	1	380/QĐ-TTg 23/3/2022	343.535	49.000		1			Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	
	Vốn ODA cấp phát			294.535							
	Vốn ODA vay lại										
	Vốn trong nước			49.000	49.000						
28	Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	315.695	253.000		1			Sở Giao thông vận tải	
29	Cải tạo, bổ sung kết nối tín hiệu giao thông đường bộ với đường sắt để đảm bảo an toàn giao thông các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	24.600	20.000		1			Sở Giao thông vận tải	
30	Công trình trọng điểm 2021-2025: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	1	56/2022/QH15 16/6/2022	75.294.000	33.010.000		1			Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật và hành lang dự trữ đường sắt quốc gia) thuộc địa phận thành phố Hà Nội			13.370.000	13.370.000					Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
	Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội			5.388.000	4.847.000					Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
	Dự án thành phần 3: Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư			56.536.000	14.793.000						
31	Đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống cửa chắn ke ga tại các nhà ga trên tuyến Đường sắt đô thị Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	7.968	7.000		1			Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội	
32	Hỗ trợ quản lý vận hành, khai thác tuyến đường sắt đô thị thi điểm thành phố đoạn Nhón - Ga Hà Nội	1	14/NQ-HĐND 06/7/2022	70.378	63.000		1			Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội	
33	Công trình trọng điểm 2021-2025: Đầu tư, nâng cấp mở rộng đường 70 đoạn từ Trịnh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm	1	22/NQ-HĐND 12/9/2022	3.395.748	1.070.000		1			UBND quận Nam Từ Liêm	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025	Cơ quan thẩm định dự án				Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư đã duyệt/dự kiến		Ngành dọc (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	Sở Giao thông - Vận tải	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
34	Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bãi Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	2.564.055	1.750.000		1			Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
35	Công trình trọng điểm 2021-2025: Dự án đầu tư xây dựng cầu Vân Phúc qua sông Hồng và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	3.443.976	300.000		1			Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
IX	Lĩnh vực xã hội (lao động thương binh và xã hội)	5		251.461	225.000			5			
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	53.636	48.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	47.213	42.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
3	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Phục hồi chức năng Việt - Hàn	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	53.085	47.500			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
4	Cải tạo, nâng cấp Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	48.408	43.500			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
5	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần số 2	1	29/NQ-HĐND 08/12/2022	49.119	44.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
X	Lĩnh vực khác (hạ tầng kỹ thuật tái định cư...)	4		945.239	760.600			4			
X.1	Lĩnh vực HTKT tái định cư	2		792.234	623.600			2			
1	Xây dựng khu TĐC trên địa bàn Khu Đồng Châm, Đồng Vai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ (Phục vụ GPMB tuyến đường Quốc lộ 6, đoạn Ba Lã - Xuân Mai)	1	04/NQ-HĐND 9/4/2019	717.400	560.000			1		UBND huyện Chương Mỹ	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trên địa bàn xã Đức Thượng - vị trí XI, huyện Hoài Đức	1	03/NQ-HĐND 08/4/2022	74.834	63.600			1		UBND huyện Hoài Đức	
X.2	Lĩnh vực tòa án	1		117.189	105.000			1			
1	Đầu tư xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm	1	693/HĐND - KTNS 25/12/2017, 29/NQ-HĐND 08/12/2022	117.189	105.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
X.3	Lĩnh vực kiểm sát	1		35.816	32.000			1			
1	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	1	943/QĐ-UBND 28/02/2018 (CTr); 29/NQ-HĐND 08/12/2022	35.816	32.000			1		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	



Đơn vị: Triệu đồng

Ghi chú:

- Các chủ đầu tư báo cáo chi tiết từng dự án theo biểu mẫu trên;

- Đối với nội dung "Tiến độ triển khai dự án đến thời điểm báo cáo" từ cột 21 đến cột 26: Điền số 1 nếu đã hoàn thành; và "Các vướng mắc, khó khăn", từ cột 28 đến cột 37: Điền số 1 nếu có khó khăn, vướng mắc.

- Nội dung khó khăn vướng mắc (cột 38): Các đơn vị nêu rõ khó khăn vướng mắc theo nhóm nội dung (1) Về triển khai các thủ tục đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy; (2) Công tác GPMB; (3) Về nguồn vốn; (4) Năng lực nhà thầu tư vấn, thi công; (5) Các khó khăn, vướng mắc khác.



Mẫu biểu 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số **66** /KH-UBND ngày **02/3** /2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Đã được UBND Thành phố giao nhiệm vụ Chuẩn bị đầu tư (Chỉ báo cáo đối với các dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư)		Đã được HĐND Thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư					Ghi chú
			Quyết định (Số, ngày, tháng)	Tình hình thực hiện	Nghị quyết HĐND Thành phố (Số, ngày, tháng)	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo	Đang trình thẩm định (Số, ban, ngành thẩm định)	Quyết định phê duyệt dự án (Số, ngày, tháng)	Tổng mức đầu tư (theo Quyết định phê duyệt dự án)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Dự án									

* Ghi chú: Báo cáo đối với các dự án phát sinh trong tháng



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CẤP HUYỆN NĂM 2023
CỦA(TÊN HUYỆN, THỊ XÃ).....

66

ngày 02/3

UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (NGOÀI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH) NĂM 2023 CỦA(TÊN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ).....

(Kèm theo Kế hoạch số **66** /KH-UBND ngày **02/3** /2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận, huyện, thị xã	
-----	---------------------	--

Ghi chú:
 - Nội dung khó khăn vướng mắc (cột 21): Các đơn vị nêu rõ khó khăn vướng mắc theo nhóm nội dung: (1) Về triển khai các thủ tục đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy; (2) Công tác GPMB; (3) Về nguồn vốn; (4) Năng lực nhà thầu tư vấn, thi công; (5) Các khó khăn, vướng mắc khác.



Mẫu biểu 5
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (NGÀI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ) NĂM 2022 KÉO DÀI SANG NĂM 2023
CỦA(TÊN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ).....

(Kèm theo Kế hoạch số **66** /KH-UBND ngày **02/3** /2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận, huyện, thị xã	Tổng số dự án	Kế hoạch vốn năm 2022 sau cập nhật, điều chỉnh			Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 đến hết 31/01/2023				Kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện năm 2022 kéo dài	Quyết định kéo dài Kế hoạch vốn năm 2022 (Số, ngày, tháng, năm)	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
				Ngân sách Thành phố hỗ trợ	Nguồn ngân sách cấp huyện		Ngân sách Thành phố hỗ trợ		Nguồn ngân sách cấp huyện				
							Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân				Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tên quận, huyện, thị xã												